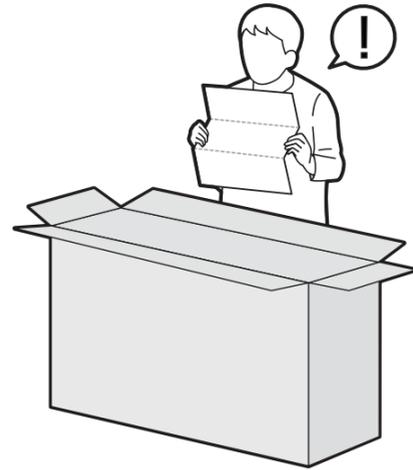
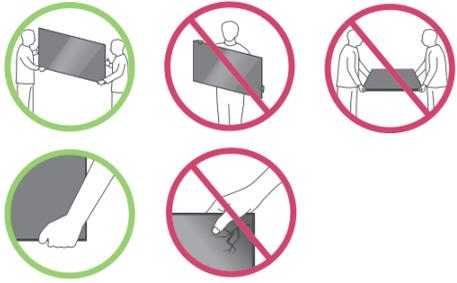
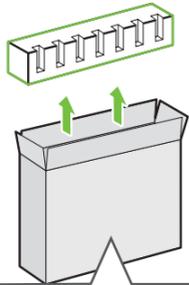


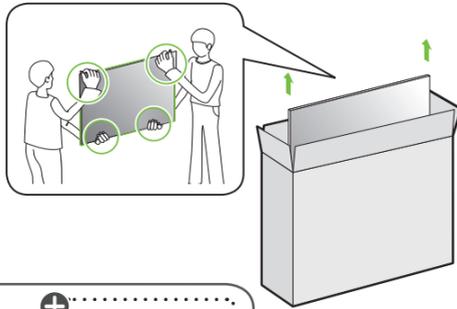
UQ75*



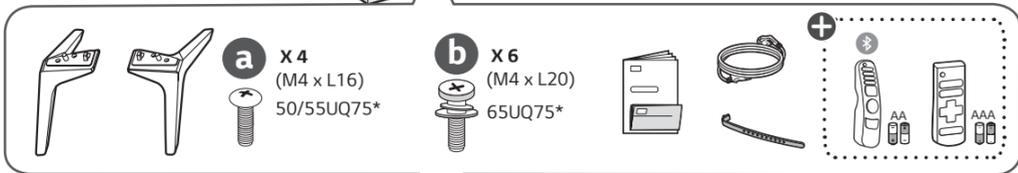
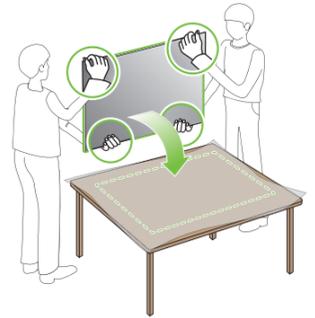
1-A
50/55UQ75*



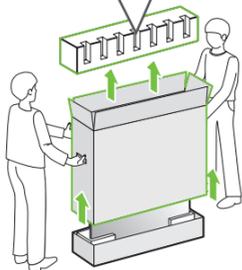
2-A
50/55UQ75*



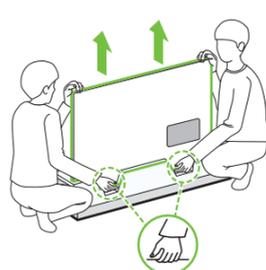
3



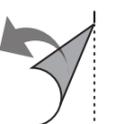
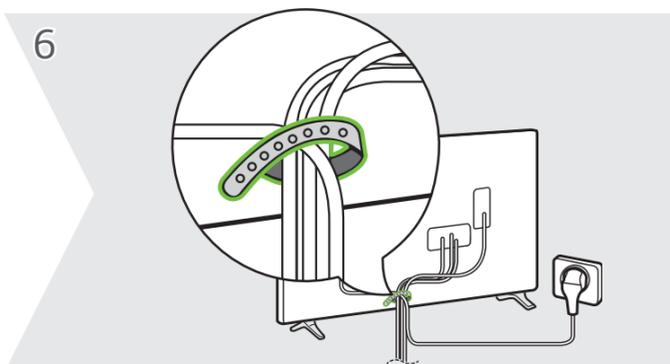
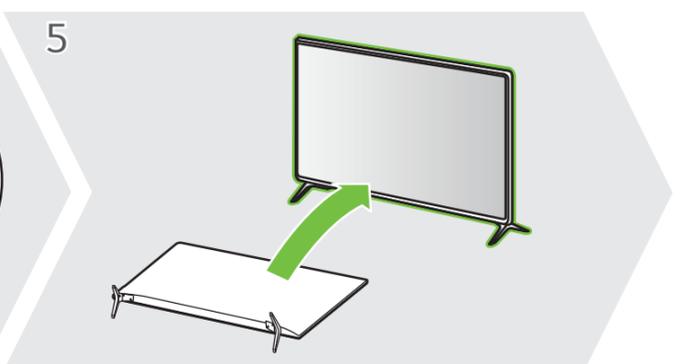
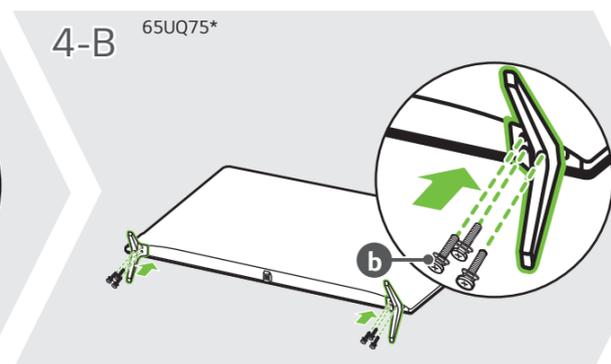
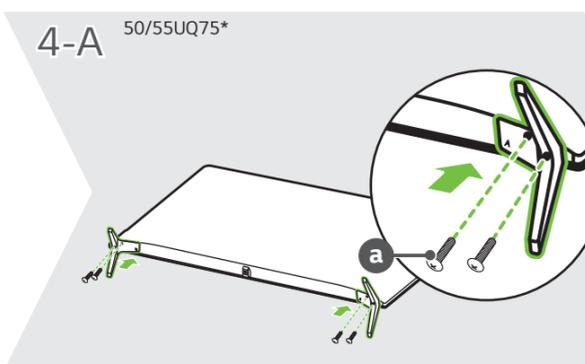
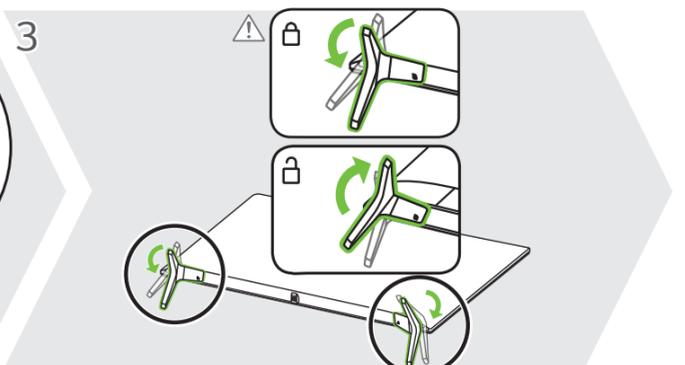
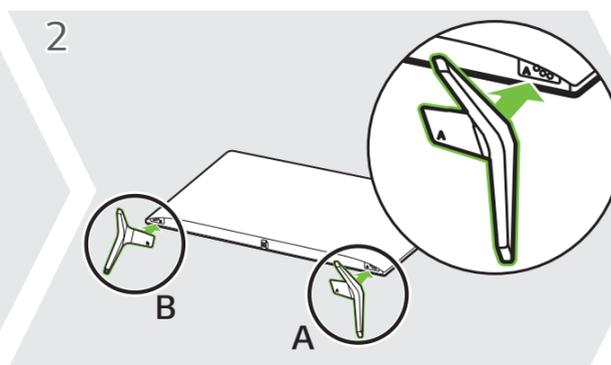
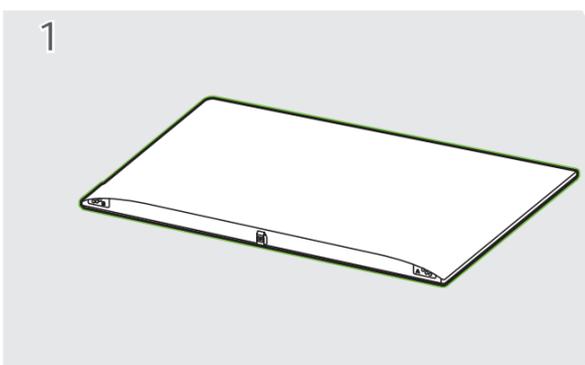
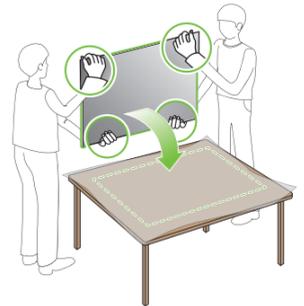
1-B
65UQ75*

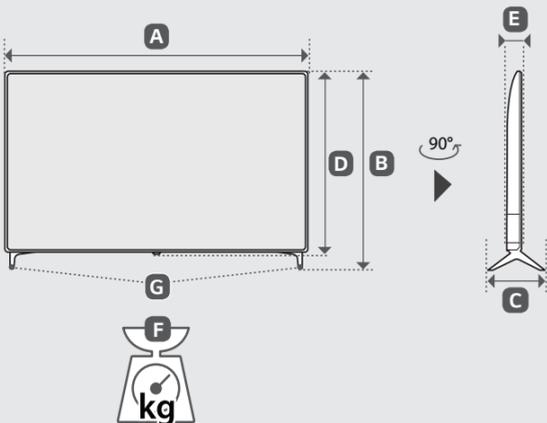
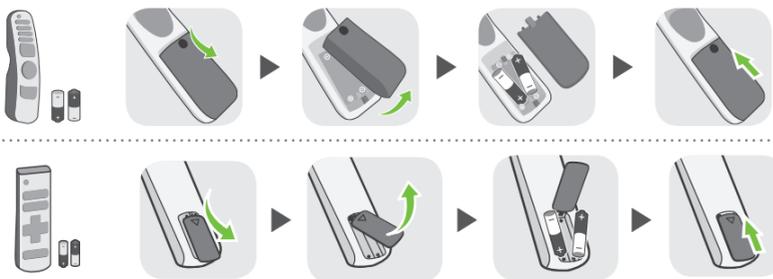
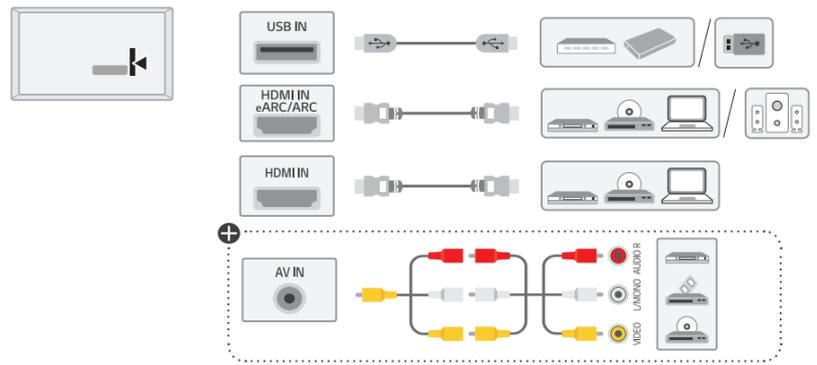
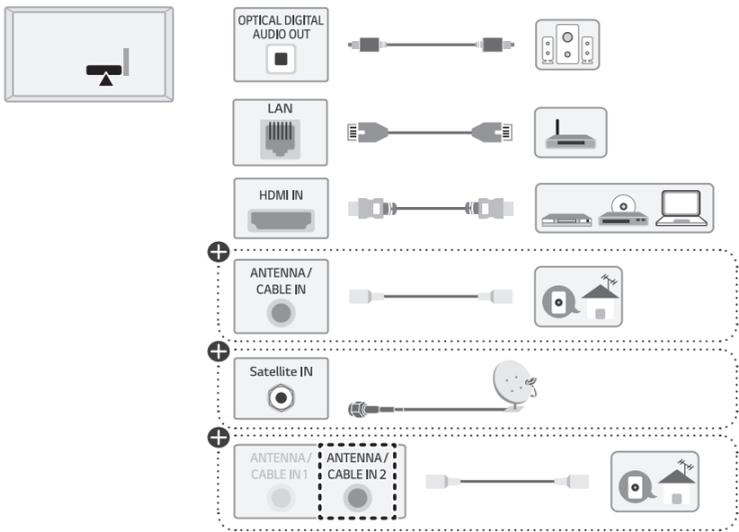


2-B
65UQ75*

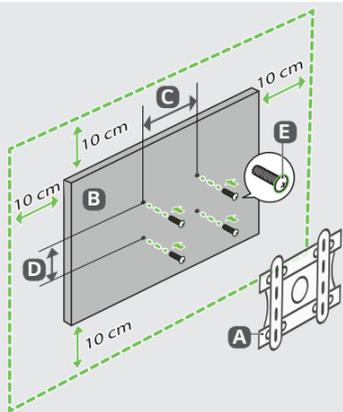


3





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
50UQ751COLF 50UQ751COLG 50UQ751COSF 50UQ751TOLG	1130	719	235	663	86.3	11.4	11.3
55UQ751COLF 55UQ751COLG 55UQ751COSF 55UQ751TOLG	1244	783	235	726	87.1	14.4	14.3
65UQ751COLF 65UQ751COLG 65UQ751COSF 65UQ751TOLG	1463	910	255	850	87.8	21.5	21.3
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu					AC 100-240 V - 50/60 Hz تيار متردد 100-240 فولت - 60/50 هرتز		



	A	B	C x D (mm)	E
LSW240B MSW240		50UQ75*	200 x 200	M6
OLW480B MSW240		55UQ75*	300 x 300	M6
OLW480B		65UQ75*	300 x 300	M6



- English** • Read **Safety and Reference**.
- Français** • Lire le document **Sécurité et référence**.
- Português** • Consulte o manual **Segurança e referência**.
- ภาษาไทย** • โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**
- Tiếng Việt** • Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

- English** • The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.
- Français** • L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.
- Português** • O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.
- ภาษาไทย** • สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท
- Tiếng Việt** • Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.